

Về ý thức tự giáo dục trong việc xây dựng nền tảng lý luận chính trị

TS. NGUYỄN THỊ PHƯƠNG MAI

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. phuongmai.iop@gmail.com

Nhận ngày 15 tháng 2 năm 2024; chấp nhận đăng tháng 3 năm 2024.

Tóm tắt: Giáo dục và tự giáo dục là hai hoạt động được tiến hành song song với nhau cho việc hình thành, định hướng tư duy và chỉ đạo hành động của cá nhân. Trong đó, hoạt động tự giáo dục mang tính chất cá nhân, đặc trưng riêng của mỗi người, nhưng nó cũng cần được định hướng. Với sự gia tăng của các nguồn thông tin trên không gian mạng, việc tự giáo dục để không bị sa lầy vào những luồng thông tin trái chiều, phản khoa học là một yêu cầu bức thiết. Cho nên, việc trang bị nền tảng lý luận chính trị không chỉ có ý nghĩa quan trọng đối với cá nhân, mà còn đối với toàn thể xã hội. Bài viết đưa ra một số cách thức hỗ trợ người học tiến hành tự giáo dục nhằm biết cách tiếp cận và thể hiện được cách hiểu của mình về nội dung lý luận chính trị, từ đó, góp phần củng cố nền tảng tư tưởng, lý luận đúng đắn của bản thân.

Từ khóa: tự giáo dục, giáo dục, lý luận chính trị.

Abstract: Education and self-education are two parallel activities in shaping, directing individual thinking, and guiding actions. Even though self-education is individualistic and unique to each person, it requires guidance. With booming information sources on the internet, it is imperative to avoid being misled by conflicting and unscientific information. Therefore, equipping themselves with a theoretical foundation in political science is significant for not only individuals but also for society as a whole. The article proposes some ways to help learners self-educate, to approach and express their understanding of political theory content, thereby contributing to strengthening the individual's correct ideological foundation.

Keywords: self-education, education, political theory.

Bản chất của giáo dục là định hướng cho sự phát triển cá nhân theo quy chuẩn và nền tảng đạo đức xã hội. Trong những điều kiện xã hội khác nhau, mục đích của giáo dục cũng có sự khác nhau nhất định, song điểm chung luôn là định hướng sự phát triển con người nhằm góp phần vào sự phát triển của xã hội. Điều này đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh trong buổi "Nói chuyện tại Hội nghị toàn quốc lần thứ nhất về công tác huấn luyện và học tập", theo đó, "Học để sửa chữa tư tưởng", "Học để tu dưỡng đạo đức cách mạng", "Học để tin tưởng" và "Học để hành"⁽¹⁾.

Trong Luật Giáo dục của Việt Nam công bố năm 2019, "Mục tiêu giáo dục nhằm phát triển toàn diện con người Việt Nam có đạo đức, tri thức, văn

hóa, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp; có phẩm chất, năng lực và ý thức công dân; có lòng yêu nước, tinh thần dân tộc, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; phát huy tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế"⁽²⁾.

Như vậy, cùng với việc giáo dục đạo đức và trang bị tri thức khoa học, giáo dục lý luận chính trị được xác định là một hoạt động cần được tiến hành để xây dựng nền tảng tư tưởng vững vàng ở thế hệ cách mạng tiếp theo.

1. Sự cần thiết nâng cao ý thức tự giáo dục

Khoảng thời gian ngồi trên ghế nhà trường của

một người không phải là quá dài, trong khi, về bản chất, hoạt động giáo dục luôn cần được tiến hành trong suốt cuộc đời, bởi đúng như quan điểm của John Dewey - nhà triết học, tâm lý học và nhà cải cách giáo dục người Mỹ - "Giáo dục chính là cuộc sống". Vì hiệu quả của giáo dục bị tác động từ chính sự vận động của xã hội, đồng thời, giáo dục không bao giờ dừng lại, nhưng cá nhân có tiếp nhận điều được giáo dục hay không lại phụ thuộc vào chính họ, cũng như việc con người học để biết, để hiểu đến mức nào phụ thuộc vào chính việc tự giáo dục của cá nhân. Cho nên, hoạt động tự giáo dục cần tiếp tục được phát huy cả khi cá nhân không còn ngồi trên ghế nhà trường. Bên cạnh đó, việc hướng tới xây dựng một xã hội học tập, học tập suốt đời, việc tự giáo dục càng trở nên quan trọng.

Khi đề cập đến "giáo dục" thường là đề cập đến các hoạt động giáo dục chính thức, với học sinh được học tập trong nhà trường, với giáo viên được đào tạo và tuyển dụng chính thức, sử dụng các chương trình giảng dạy, bài tập, bài kiểm tra và các bài thi,... Tuy nhiên, hoạt động giáo dục cần được hiểu rộng hơn rất nhiều. Theo đó, "Mọi sự giáo dục đều phải nhằm giải đáp những vấn đề cuộc sống đặt ra"⁽³⁾, bởi vì, mỗi người đều đóng nhiều "vai" khác nhau trong đời sống xã hội. Trong môi trường học đường, với "vai" là học sinh, cá nhân có được sự chỉ bảo, hướng dẫn; trong môi trường xã hội, đời sống xã hội, học sinh đó phải tự mình nghĩ, hành động và rút ra bài học cho chính mình. Trong bối cảnh "thế giới phẳng" hiện nay, đó là quá trình *học để biết, học để làm, học để cùng chung sống, học để tự khẳng định*⁽⁴⁾. Để có được những điều này, ý thức tự giáo dục bản thân (Self-education) có ý nghĩa quan trọng, có thể quyết định đến chính hiệu quả của giáo dục.

Tự giáo dục có nghĩa là giáo dục thông qua nỗ lực của một người bằng việc phát huy ý thức, sự sáng tạo trên cơ sở đạo đức, tri thức khoa học cơ bản, tài liệu giáo dục và kinh nghiệm cá nhân. Đó là việc tự giáo dục bản thân bằng cách học qua quan sát, thử nghiệm và nhiều phương pháp khác. Hiệu quả của việc tự giáo dục được đánh giá dựa trên sự đóng góp của cá nhân đến với đời sống xã hội như thế nào, cũng như tự hoàn thiện và khẳng định giá

trị người của cá nhân đó. Đúng như quan điểm của Albert Einstein rằng "Động cơ quan trọng nhất trong học tập và trong đời sống chính là niềm vui có được qua công việc, sự hạnh phúc khi gặt hái thành quả và khi *nhận thức giá trị của thành quả đối với cộng đồng*"⁽⁵⁾.

Bên cạnh đó, sự tham gia của công nghệ vào đời sống xã hội đã làm giảm những cơ hội việc làm cơ bản, nhất là với những hoạt động lặp đi lặp lại đã được máy móc thực hiện, đã tác động đến nhận thức của cá nhân. Thậm chí, nếu không nói quá rằng, cuộc sống hiện nay phụ thuộc vào công nghệ. Trong khi đó, mô hình giáo dục của Việt Nam mới đang trên con đường cải cách, chưa thể đáp ứng được ngay những thay đổi của khoa học công nghệ, đời sống công nghệ trong xã hội. Việc chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục ở Việt Nam đã được đặt ra, song hiện nay, điều này mới có được ở mức độ áp dụng công nghệ thông tin vào giáo dục. Mục tiêu này cần thời gian và nhiều điều kiện khác để có thể thực hiện thành công. Dù vậy, những gì chúng ta đang có góp phần nâng cao hoạt động trang bị tri thức đến mọi người. Cho nên, ý thức tự giáo dục của cá nhân cần đi trước để tránh bị "sốc" với hiện thực cuộc sống, "sốc" trước lượng thông tin đồ sộ và sẵn sàng "chọn lọc" để phát triển bản thân.

Đối với cá nhân, vai trò định hướng trong ý thức tự giáo dục được thể hiện qua việc tự trang bị tri thức và xác định mục tiêu trong cuộc sống của bản thân. Nền tảng về nhận thức, tri thức mà cá nhân có được từ khi được sinh ra và nuôi dưỡng trong môi trường gia đình tiếp tục được bồi đắp từ môi trường giáo dục nhà trường và môi trường xã hội. Việc định hướng trong ý thức tự giáo dục ở mỗi lứa tuổi có sự khác nhau nhất định. Sự khác nhau đó là cách tuyên truyền, tác động đến nhận thức của cá nhân. Với bậc đại học, lứa tuổi muốn khẳng định cái Tôi - để chứng tỏ bản lĩnh của bản thân nhưng lại chưa thực sự trưởng thành về mặt xã hội - việc định hướng không chỉ đưa những thông tin đơn thuần, mà cần tạo sự kích thích để khám phá, để tư duy và phản biện khoa học, từ đó từng bước để cá nhân có thể nói và biết cách nói tiếng nói của mình bằng nhiều hình thức. Câu hỏi đặt ra là, vậy làm sao để cá nhân có thể đạt được thành quả tốt nhất qua

ý thức tự giáo dục?

Đối với mỗi cá nhân hiện nay, ngoài những tri thức được trang bị trong phạm vi nhà trường thì việc tiếp cận được với nguồn tri thức khác ngày càng mở rộng. Nếu để tự do, mỗi người sẽ có cách khai thác nguồn tri thức mà bản thân có thể tiếp cận được theo các cách khác nhau, theo những mục đích khác nhau. Song, ai cũng mong muốn bản thân sẽ có được những tri thức hay, hữu ích và phù hợp với nhu cầu của mình. Tuy nhiên, điều này bị chi phối ít nhiều bởi tính phổ biến và tầm ảnh hưởng của người đưa ra thông tin. Chính vì vậy, tri thức lý luận góp phần quan trọng vào định hướng tư duy trong việc đánh giá thông tin. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh điểm này trong □Diễn văn khai mạc lớp học lý luận khóa I trường Nguyễn Ái Quốc□ khi đọc sách, đọc báo hay bất kỳ thông tin nào, cá nhân cần □phải nêu cao tác phong độc lập suy nghĩ và tự do tư tưởng. Đọc tài liệu thì phải đào sâu hiểu kỹ, không tin một cách mù quáng từng câu trong sách. Có vấn đề thông suốt thì mạnh dạn đề ra cho vỡ lẽ, đối với bất cứ vấn đề gì đều phải đặt ra câu hỏi: □Vì sao□ đều phải suy nghĩ kỹ càng, xem nó có hợp với thực tế hay không, tuyệt đối không nên nhắm mắt tuân theo một cách xuôi chiều. Phải suy nghĩ cho chín chắn⁽⁶⁾. Cho nên, việc biết và phản biện những thông tin trên cơ sở khoa học, văn hóa và đạo đức, nền tảng tư tưởng của dân tộc là điều cần thiết, từ đó, mỗi người sẽ rút ra những bài học cho riêng mình. Để làm được điều này, việc trang bị nền tảng tri thức khoa học, văn hóa, đạo đức và lý luận chính trị ở mỗi cá nhân là điều tất yếu.

Giai đoạn học phổ thông, cá nhân được trang bị các tri thức khoa học phổ thông, ngôn ngữ, lịch sử, đạo đức,... mang tính chất truyền đạt tri thức, định hướng nghề nghiệp cơ bản. Những nội dung về lý luận chính trị chưa thực sự được quan tâm. Đến giai đoạn học tiếp theo, với cách thức học khác với cấp phổ thông, cá nhân gặp những khó khăn nhất định khi tiếp nhận tri thức lý luận chính trị, bởi vì cách thức dạy - học khác nhau. Thêm vào đó, sự tiếp xúc với xã hội được mở rộng hơn rất nhiều, tính cách tò mò, nhu cầu tìm hiểu các vấn đề của cá nhân cũng nhiều hơn. Nhưng thời gian được giáo dục trong nhà trường không đủ, do đó, cá nhân sẽ phát huy nhiều

hơn ý thức tự giáo dục để khẳng định bản thân. Đây là điểm cần được khai thác tốt hơn để tạo được nền tảng tư tưởng lý luận chính trị vững chắc ở thế hệ cách mạng kế cận.

Việc trang bị tri thức là yếu tố đầu tiên và tiên quyết để cá nhân biết, hiểu và thực hành. Cho nên, việc học và việc đọc luôn cần được khuyến khích. Trong những năm gần đây, việc đọc đã được lưu ý nhiều trong xã hội. Những đầu sách ngày một nhiều, được in với số lượng lớn, hình thức đẹp, cùng với đó là những trang giới thiệu sách, đọc sách, bình luận,... được hình thành. Đó là một điều kiện để xây dựng xã hội học tập, phát triển văn hóa đọc. Tuy nhiên, ở mỗi lứa tuổi cá nhân cần được định hướng cách lựa chọn loại sách và cách đọc để có hiệu quả cao nhất. Đây là điều còn thiếu trong hoạt động giáo dục đại học nói chung và cũng là điều cần định hướng cho sinh viên để tự giáo dục. Dù học chuyên ngành nào, việc đọc luôn quan trọng, cần đọc nguyên bản, không nên chỉ nghe tóm tắt nội dung rồi □chém gió□ ĐỌC - đọc sách, đọc báo, đọc tài liệu,... là một trong những phương pháp được Chủ tịch Hồ Chí Minh sử dụng để thực hiện tự giáo dục. Trong lời tâm sự của người bạn thuở thiếu thời với Nguyễn Tất Thành được viết lại trong □Búp sen xanh□, Phạm Gia Cầm nói rằng □ở gần Thành, mình học hỏi được nhiều thứ, nhất là cách đọc sách⁽⁷⁾. Sau này, chính nhờ việc đọc báo mà Người đã biết đến nội dung □Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa□ đăng trên báo *Nhân đạo* của Pháp ngày 17/7/1919 và Người cũng đã nhấn mạnh rằng, □Học ở trường, học trong sách vở, học lẫn nhau và học nhân dân⁽⁸⁾. Cũng như việc đọc và có nhận định riêng của bản thân, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng yêu cầu các báo phải có dòng chữ: □Hoan nghênh bạn đọc phê bình báo□ vào hàng cuối trang 1 của tờ báo.

Tự học, đọc là yêu cầu quan trọng, song, tự học và đọc như thế nào đối với những nội dung về lý luận nói chung, lý luận chính trị nói riêng chưa được hình thành ở cấp phổ thông. Đến giai đoạn tham gia vào môi trường đại học, có sự vênh nhất định trong quá trình tiếp thu và hình thành tri thức ở người học. Tuy nhiên, khoảng thời gian trên giảng đường mới chỉ đủ để người dạy có thể đề cập đến nội dung cơ

bản - mang tính thông tin nhiều hơn và là giáo dục chính thức. Cá nhân vẫn cần được tiếp tục hỗ trợ để xây dựng và phát huy ý thức tự giáo dục trong quá trình **tiêu hoá** tri thức lý luận chính trị đó. Trước khi đề cập đến nội dung về lý luận chính trị đến với người học, việc trang bị phương pháp và cách thức để tiếp cận đúng với tư duy lý luận và ý thức tự giáo dục cho chính bản thân người học là một yêu cầu quan trọng. Bởi, người dạy có truyền đạt bao nhiêu tri thức mà người học chưa thực sự chú tâm hoặc không có phương pháp để nhận thức đủ và đúng thì hiệu quả cũng không cao. Như quan điểm của nhà triết học người Pháp - Rene Decartes khẳng định **thà đừng mong đi tìm bất cứ một chân lý nào cả còn hơn làm việc đó mà không có phương pháp**⁽⁹⁾.

Cùng với đó, việc lựa chọn sách nào để từng bước tiếp cận với lý luận chính trị chưa được giới thiệu; cách đọc sách lý luận không thể giống với cách đọc sách văn học, sách hướng dẫn kỹ năng sống;... Việc đọc với mục đích gì chưa được xác định, thì người đọc mới chỉ đọc câu chữ đơn thuần mà khó có thể hiểu đúng về nội dung được truyền tải. Cho nên, khi bước vào nghiên cứu khoa học hay đơn giản là tiếp cận những tri thức khoa học lý luận mang tính hệ thống, việc yêu cầu đọc ngay những tác phẩm kinh điển đồ sộ như **Tư bản**, **Biện chứng của tự nhiên**,... sẽ vô tình tạo rào cản, vì người đọc không hiểu hoặc hiểu sai. Thay vào đó, việc giới thiệu và tuyên truyền về những tác phẩm, công trình giới thiệu chung để người học mừng trọng và nắm cơ bản vấn đề. Kể cả việc giới thiệu những sách tham khảo hỗ trợ cũng cần được cân thận lựa chọn.

Bên cạnh việc trang bị phương pháp, nội dung giáo dục chủ yếu về lý luận chính trị nói chung có xu hướng thiên về trang bị tri thức, số liệu và dữ kiện lịch sử, mà chưa chú ý đúng mức đến tính phản biện, cách thức tư duy hay đơn giản là cách đặt câu hỏi. Đồng thời, sự định hướng trong việc tìm tòi những tri thức mới mà sách giáo khoa, giáo trình chưa kịp cập nhật cũng chưa thật sự được quan tâm. Do vậy, việc tự giáo dục chưa đạt được kết quả mong muốn. Hiện tượng bắt chước một cách kệt cớm, **ăn không nên đói, nói không nên lời**, hành động theo **tâm lý đám đông** hay mượn các quan điểm và

dùng các thuật ngữ khoa học để giải thích mà không hiểu bản chất, nội dung thực sự là gì,... thể hiện việc thiếu nền tảng lý luận ở người học.

Dù rằng sự phát triển của hệ thống truyền thông với những hỗ trợ của thành tựu khoa học và công nghệ là những công cụ lưu trữ, trao đổi và lan truyền thông tin, tri thức một cách hiệu quả, song, mỗi người có khả năng nhận thức, nhãn quan đánh giá và môi trường sống cá nhân khác nhau, cho nên, việc xử lý nguồn dữ liệu và **tiêu hóa** chúng cho bản thân cũng có sự khác nhau. Việc đưa các thông tin lên không gian mạng không có sự kiểm soát đã và đang dần biến không gian hiện đại ấy vừa thành thư viện tiện lợi, vừa thành bãi rác khổng lồ. Đây là chiếc sàng lọc tốt để có thể lọc những nội dung cần thiết và phục vụ tốt nhất cho cuộc sống xã hội nói chung, cuộc sống và nhận thức của mỗi cá nhân nói riêng? Mỗi người cần được trang bị bộ lọc đó như thế nào? Những nội dung giáo dục hay phương pháp giáo dục được trang bị trên ghế nhà trường, từ môi trường giáo dục gia đình liệu có đủ nếu không có việc nhận thức và **tiêu hóa** những điều đó ở chính mỗi cá nhân?

Theo phương pháp tự giáo dục của Chủ tịch Hồ Chí Minh, việc lựa chọn một mẫu hình để học tập, để noi theo cũng cần được phát huy trong điều kiện hiện nay. Mục đích của việc tuyên truyền những tấm gương người tốt, việc tốt, những chuyện tử tế là để làm gương và khuyến khích nhiều người, nhiều việc tốt như vậy. Song, tại sao những **ảnh hùng mạng** lại đang là hình tượng của một bộ phận thanh niên? Liệu đó có phải là hậu quả của việc thiếu định hướng, thiếu nền tảng tri thức và thiếu ý thức tự giáo dục của bản thân hay chỉ là vì **tâm lý đám đông**? Để cá nhân có thể lựa chọn đúng cho mình một mẫu hình để học tập, việc tuyên truyền cần có sự phân tích đúng - sai trong biểu hiện của hành động cụ thể, cũng như việc **mưa dầm thấm lâu** trong quá trình nhận thức.

2. Một số hoạt động khuyến khích tự giáo dục

Để góp phần định hướng và tạo được nền tảng lý luận vững chắc, sẵn sàng đối diện và vượt qua các thách thức cho người học, ngoài những giờ học chính thức, một số hoạt động có thể tiến hành trong nhà trường nhằm thúc đẩy tự giáo dục của người

học như:

Một là, tạo nhu cầu biết và hiểu: Khi nhu cầu tìm hiểu về điều gì, cá nhân sẽ tìm các cách thức để thoả mãn nhu cầu đó. Việc truyền tải những tri thức lý luận chính trị là tất yếu, song, sinh viên mới vào trường chưa xác định được mức độ cần thiết, thậm chí vẫn có suy nghĩ theo cấp học phổ thông là học và thi là xong. Một cách để tạo sự tò mò và tìm hiểu là phải biết đến sự tồn tại của đối tượng. Do vậy mà, những bằng tên của các nhà tư tưởng, dấu mốc thời gian, những thuật ngữ,... xuất hiện trên đường đi vào các giảng đường sẽ tạo được dấu ấn dần dần trong tư duy của sinh viên với những câu hỏi *“ai?”, “thế nào?”, “sự kiện”* gì,... Khi có thông tin được đưa ra, trí tò mò sẽ kích thích ham muốn tìm hiểu. Đó là một phản ứng cơ bản của bộ não con người. Đó cũng là tạo điều kiện để học ở mọi nơi (chắc không chỉ dành riêng cho sinh viên).

Hai là, tạo nhu cầu trao đổi: những hoạt động chung của sinh viên đã có, song chưa thực sự toàn diện. Bởi các hoạt động ngoại khoá chú trọng nhiều hơn đến các hoạt động văn hoá, nghệ thuật, chưa có sự kết nối nhiều về hoạt động trao đổi, đối thoại giữa các sinh viên - học viên cao học - nghiên cứu sinh - giảng viên. Việc trang bị những tri thức, làm rõ các giá trị cốt lõi, sức sống trường tồn không thể phủ nhận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự phát triển của xã hội,... đã được truyền tải đến sinh viên. Song, sự tiếp cận được các nguồn thông tin không chính thống lại gây ra sự dao động nhất định. Việc sử dụng những điều đã được trang bị để phản biện những thông tin tiếp cận đó cần được phát huy. Tuy nhiên, mới chỉ học lý thuyết mà không được thực hành và có *“trọng tải”* thì thấy mệt mỏi. Những buổi sinh hoạt ngoại khoá, sinh hoạt đoàn thanh niên, hội sinh viên, trao đổi với các chuyên gia, giáo viên theo vấn đề nên được tổ chức thường xuyên hơn. Vấn đề trao đổi không chỉ do người tổ chức đưa ra, mà còn cần từ chính người học thắc mắc. Nội dung thảo luận không chỉ là sách, tư liệu in mà kể cả các bộ phim, bài hát,... những nội dung đang tác động đến người học. Phương pháp đối thoại của Socrate chưa bao giờ là lỗi thời.

Ba là, tạo nhu cầu đọc: đọc càng nhiều càng tốt,

nhưng cũng cần đi từ đơn giản đến phức tạp, từ khái niệm cơ bản đến các nội dung chuyên sâu. Vì những sách tham khảo thường hướng dẫn trả lời các vấn đề lý thuyết, sách chuyên khảo thì sinh viên chưa đủ khả năng để đọc. Xu thế hội nhập và phát triển của khoa học công nghệ, khả năng sử dụng ngoại ngữ ngày một tốt của sinh viên, đòi hỏi lý luận phải thường xuyên bám sát thực tiễn. Cho nên, việc giới thiệu các sách theo độ khó dần cần được khuyến khích. Muốn hiểu rõ hơn vấn đề nào, sinh viên cũng cần được giới thiệu các đầu sách, chủ đề liên quan.

Các môn học lý luận chính trị không khô khan, không khó học và cũng không khó hiểu nếu người học nhận thấy được nhu cầu tìm hiểu, được trang bị đầy đủ công cụ và được tạo môi trường phù hợp để hiểu và vận dụng vào đời sống cá nhân. Cho nên, việc tạo được và duy trì song hành giữa giáo dục và tự giáo dục của người học là cần thiết. Tự giáo dục của mỗi cá nhân góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục là điều được nhận thấy rõ. Vì khi đó, suy nghĩ và hành động của cá nhân được định hướng trên nền tảng tri thức và đạo đức, nền tảng căn bản của mục tiêu giáo dục. Hiệu quả của hai hoạt động này sẽ bổ trợ và tạo nên kết quả giáo dục tốt nhất./.

(1) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, bộ 15 tập, Nxb. CTQG Sự thật, Hà Nội, T.6, tr. 360 - 361.

(2) Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (2019), *Luật giáo dục*, luật số 43/2019/QH14, ngày 14/6, chương 1, điều 2.

(3) Lev Tolstoy (2010), người dịch: Phạm Vĩnh Cư, *“Về giáo dục quốc dân”*, *Đường sống - Văn thư nghị luận chọn lọc*, Nxb. Tri thức, Hà Nội, tr.12.

(4) 4 trụ cột của giáo dục thế kỷ XXI theo UNESCO (learn to know, learn to do, learn to live together, learn to be).

(5) Albert Einstein (2008), người dịch: Cao Hùng Lynh, *“Giáo dục”*, *Các vấn đề tư tưởng căn bản*, Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội, tr. 27. (Nguyên bản tiếng Anh: Albert Einstein (1950), *Out of my later years*, Philosophical Library, New York, p.35).

(6) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, bộ 15 tập, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T.11, tr.98-99

(7) Sơn Tùng (2000), *Búp sen xanh*, Nxb. Kim Đồng, Hà Nội, tr.176.

(8) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, bộ 15 tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T.6, tr.361.

(9) R.Descartes (1950), *“Luận về phương pháp”*, *Tuyển tập*, Nxb. Sách chính trị Quốc gia, Mátxcova, tr.246. (tiếng Nga).